TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 191/2021/QĐST –HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân &gia đình sơ thẩm thụ lý số 242/2021/TLST – HN&GĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1991

ĐKHKTT: Tổ Vĩnh Tài, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân T , sinh năm 1989

ĐKHKTT: Xóm Hoà Bình, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84, 88, 89, Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượcc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân T xác định tình cảm vợ chồng không còn đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân T xác định quá trình chung sống có 02 con chung là Đỗ Ngọc T , sinh ngày 08/8/2009; Đỗ Hoàng H , sinh ngày 27/01/2013. Chị L , anh T thoả thuận: Giao cả hai con chung cháu: Đỗ Ngọc T , sinh ngày 08/8/2009; Đỗ Hoàng H , sinh ngày 27/01/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị L có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về con thứ ba: cháu Đỗ Tuấn D , sinh ngày 25/7/2021, được chị L sinh trong thời kỳ hôn nhân với anh T , giấy khai sinh số 131 do UBND thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/9/2021 phần người mẹ ghi tên: Nguyễn Thị L . Người cha ghi tên: Đỗ Xuân T .

Căn cứ phiếu phân tích ADN ngày 30/10/2021, do Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Gentis) thực hiện, kết quả anh Đỗ Xuân T và cháu Đỗ Tuấn D KHÔNG CÓ quan hệ huyết thống cha – con. Do đó, xác định cháu Đỗ Tuấn D (giới tính: nam), sinh ngày 25/7/2021, không phải là con đẻ của anh Đỗ Xuân T mà là con riêng của chị Nguyễn Thị L.

Giao con Đỗ Tuấn D , sinh ngày 25/7/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Xuân T không phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với cháu Đỗ Tuấn D là con riêng của chị L .

Việc xác định thông tin người cha của cháu D do chị L có nghĩa vụ thực hiện và có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cải chính lại giấy khai sinh và điều chỉnh thông tin lý lịch nhân thân của cháu D theo quy định của pháp luật.

2.3. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Loan và anh Đỗ Xuân Trường xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Các khoản nợ chung, cho vay chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân T xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Về chi phí giám định ADN: chị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Đã nộp đủ cho Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Gentis) và chi phí hết.

2.6 Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân T thỏa thuận: chị Nguyễn Thị L tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị L được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001887 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị L được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tiên Phong;
(cơ quan đăng ký kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà